

Bản án số: 65/2021/HS-PT
Ngày 28/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Toàn Nghĩa.

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Hà, ông Vũ Duy Luân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2021/TLPT-HS ngày 31/8/2021 đối với bị cáo Nguyễn Đăng T do có kháng cáo của bị cáo và bị hại bà Nguyễn Thị T1 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 52/2021/HSST ngày 29/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

- Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Đăng T, sinh năm 1965

Nơi cư trú: Thôn D, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam. Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố mẹ đẻ: Không rõ; Bố nuôi: Nguyễn Đăng A. Mẹ nuôi: Nguyễn Thị L (đều đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị L1; Có 1 con (đã chết).

Nhân thân: Bị cáo được bố mẹ nuôi cho ăn học đến lớp 7 nghỉ học lao động.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại kháng cáo: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1943

Địa chỉ: Thôn D, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

(Xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Đăng T nhận ông Trần Đình H, sinh năm 1937 làm nghề thầy cúng ở cùng thôn làm bố nuôi. Năm 2017 T và ông H phát sinh mâu thuẫn. Ông H bức tức nói với T “*Thôi không con nuôi con nặng gì nữa, sau này nhà mày cứ chết mỗi năm một người*”. Năm 2018 ông H chết được chôn cất tại nghĩa trang M, thôn D, xã P. Đến ngày 24/02/2021, con trai duy nhất của T là anh Nguyễn Đăng T2 bị tai nạn giao thông chết và được chôn cất cách mộ ông H khoảng 50m. Sau khi con trai chết, T đau buồn, hằng ngày đi ra phần mộ con để thắp hương. Mỗi lần ra thăm mộ con, T lại nghĩ đến câu nói của ông H và cho rằng khi còn sống ông H đã làm phép trừ oán gia đình T nên con trai của T mới bị chết. T bức tức, khoảng 14 giờ

ngày 07/3/2021, sau khi thắp hương ở mộ cho con, T đi ra phần mộ hung táng của ông H có kích thước (2,7 x 1,32 x 0,55)m, xung quanh được vây bằng gạch ba vành cao khoảng 80cm, trên mộ cắm tấm bia bằng bê tông ghi “Trần Đình H”. T nhặt một viên gạch đỏ đập nhiều nhát vào tấm bia làm tấm bia vỡ thành nhiều mảnh, sau đó T dùng tay dỡ khoảng 20 viên gạch ba vành ở góc mộ ông H vứt xuống chân mộ rồi đi về nhà. Đến khoảng 10 giờ ngày 10/3/2021, T ra nghĩa trang thắp hương cho con. Khi đi qua phần mộ của ông H thấy mộ đã được chỉnh sửa lại và thay một tấm bia mộ mới. T lại tháo dỡ khoảng 20 viên gạch ba vành ở góc mộ vứt xuống chân mộ và dùng hai tay rút tấm bia cắm trên mộ bê ra ngoài đưa lên cao đập xuống làm tấm bia vỡ thành nhiều mảnh. T cầm bát hương trên mộ vứt xuống chân mộ rồi đi về nhà. Khi T đi ra đến cổng nghĩa trang thì gặp ông Nguyễn Như Trục đang chặn bò. Ông Trục nói “*Mày làm gì ở đây giờ này, mày vào đập mộ ông H hả*”. T không nói gì đi về. Ông Trục đi vào kiểm tra rồi về báo cho bà Nguyễn Thị T1, vợ ông H biết sự việc. Bà T1 làm đơn trình báo sự việc với Công an xã P. Quá trình điều tra vụ án T đã sang xin lỗi và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bà T1 số tiền 450.000 đồng. Bà T1 có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho T.

Bản án sơ thẩm số 52/2021/HSST ngày 29/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng T phạm tội: “*Xâm phạm mồ mả*”
2. Áp dụng khoản 1 Điều 319 điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T 4 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, tuyên nghĩa vụ về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 15/3/2021, bị cáo Nguyễn Đăng T kháng cáo xin được cải tạo tại địa phương, bị hại bà Nguyễn Thị T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Đăng T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, bà T1 gửi đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo kháng cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của bị cáo, bị hại đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự sửa bản án sơ thẩm, phạt bị cáo 1 năm cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo;

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại

làm và gửi đến Tòa án trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đăng T: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, án sơ thẩm đã tuyên bị cáo T phạm tội *Xâm phạm mô mả* là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai nhận, đã xin lỗi và bồi thường toàn bộ cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tuy bị cáo phạm tội 2 lần nhưng hành vi đơn giản, mức độ nguy hiểm cho xã hội và thiệt hại không lớn, phạm tội trong hoàn cảnh trạng thái tinh thần u uất, tuyệt vọng và kém hiểu biết, sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải. Vì vậy án sơ thẩm xử phạt bị cáo hình phạt tù là quá nghiêm khắc, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo 1 năm cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, như quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là thỏa đáng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại, sửa bản án sơ thẩm số 52/2021/HSST ngày 29/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Bình, cụ thể:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng T phạm tội: “*Xâm phạm mô mả*”

Áp dụng khoản 1 Điều 319 điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 36 Bộ luật Hình sự: ***Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T 1 (một) năm cải tạo không giam giữ***, không khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo T. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã P giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án.

[2] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 28/9/2021.

Nơi nhân:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát,
Tòa án, Chi cục thi hành án
dân sự huyện Đ, TB
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lưu Toàn Nghĩa

